BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1140/QĐ-CĐGTVTTW V	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp đối với học sinh khóa tuyển sinh năm 2017, 2019 trình độ Trung cấp - Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô-đun hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-CĐGTVTTWW V ngày 19 tháng 5 năm 2021 của trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho học sinh khóa 2019 và số học sinh khóa 2017 về trả nợ môn trình độ Trung cấp - Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho **24** học sinh nghề Công nghệ ô tô, trình độ Trung cấp - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

TC17CÔ4: 01 học sinh (01 Khá)

TC19CÔ2: 23 học sinh (04 Giỏi, 19 Khá)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng Trung cấp theo quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Lãnh đạo trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

TS. Nguyễn Văn Tươi

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 2017, KHÓA 2019 NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 440/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Lớp HP	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập			Ghi chú
								ĐRL	Xếp loại	TC Thi lại	TBC TL	Xếp loại	
1	175510216403	Đồng Thanh	Bình	TC17CÔ4	21/12/2002	Nam	Đà Nẵng	78	Khá	0	2.67	Khá	
2	195510216210	Trịnh	Hòa	TC19CÔ2	10/03/1967	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	1	3.32	Khá	
3	195510216215	Trần Doãn	Linh	TC19CÔ2	24/05/1984	Nam	Nghệ An	82	Tốt	3	3.21	Khá	
4	195510216201	Phạm Quỳnh	Anh	TC19CÔ2	22/10/1984	Nữ	Đà Nẵng	75	Khá	10	2.98	Khá	
5	195510216202	Nguyễn Thành	Bộ	TC19CÔ2	15/02/1967	Nam	Hưng Yên	78	Khá	0	3.52	Giỏi	
6	195510216203	Phạm	Cường	TC19CÔ2	06/08/1983	Nam	Bình Định	78	Khá	4	3.32	Khá	
7	195510216204	Vũ Minh	Đức	TC19CÔ2	04/04/1982	Nam	Đà Nẵng	80	Tốt	8	3.33	Khá	
8	195510216205	Lê Hồng	Dũng	TC19CÔ2	14/08/1977	Nam	Quảng Nam	75	Khá	3	3.43	Khá	
9	195510216206	Trần Phước	Dũng	TC19CÔ2	10/02/1978	Nam	Quảng Nam	77	Khá	5	3.41	Khá	
10	195510216207	Trần Minh	Hải	TC19CÔ2	20/02/1982	Nam	Quảng Trị	76	Khá	11	3.02	Khá	
11	195510216208	Đoàn Kim	Hiền	TC19CÔ2	12/05/1991	Nam	Quảng Bình	83	Tốt	3	3.32	Khá	
12	195510216209	Võ Văn	Hiệu	TC19CÔ2	12/04/1978	Nam	Quảng Nam	79	Khá	2	3.53	Khá	
13	195510216211	Trần Đình	Hoàng	TC19CÔ2	20/11/1987	Nam	Quảng Trị	80	Tốt	1	3.48	Khá	
14	195510216212	Đoàn Việt	Hùng	TC19CÔ2	16/11/1981	Nam	Bình Định	87	Tốt	1	3.70	Giỏi	
15	195510216214	Lê Quốc	Khanh	TC19CÔ2	12/06/1980	Nam	Quảng Ngãi	83	Tốt	6	3.21	Khá	
16	195510216216	Nguyễn Văn	Nam	TC19CÔ2	10/12/1979	Nam	Nghệ An	78	Khá	2	3.40	Khá	
17	195510216217	Nguyễn Thanh	Nga	TC19CÔ2	16/12/1978	Nam	Quảng Nam	79	Khá	1	3.38	Khá	
18	195510216218	Võ Văn	Nhựt	TC19CÔ2	04/07/1978	Nam	Quảng Nam	74	Khá	11	3.18	Khá	
19	195510216219	Hồ Xuân	Phong	TC19CÔ2	14/10/1977	Nam	Quảng Trị	75	Khá	6	3.12	Khá	
20	195510216221	Nguyễn Xuân	Quang	TC19CÔ2	14/08/1989	Nam	Nam Định	79	Khá	0	3.24	Giỏi	
21	195510216223	Huỳnh Ngọc	Thọ	TC19CÔ2	12/08/1980	Nam	Đà Nẵng	78	Khá	2	3.30	Khá	
22	195510216224	Vũ Quang	Thuận	TC19CÔ2	09/08/1981	Nam	Bình Định	78	Khá	2	3.33	Khá	
23	195510216226	Nguyễn Ngọc	Tuấn	TC19CÔ2	01/06/1983	Nam	Đà Nẵng	74	Khá	4	3.38	Khá	
24	195510216229	Đặng Quang	Vinh	TC19CÔ2	20/11/1977	Nam	Thái Bình	79	Khá	0	3.48	Giỏi	